

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 136/2020/HS-PT

Ngày: 15 - 12 -2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Thanh Vân;**

Các Thẩm phán: 1. Ông **Nguyễn Thanh Phong;**

2. Ông **Nguyễn Thanh Triều;**

Thư ký phiên tòa: Ông **La Tương Lai** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Hồ Minh Hiếu** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 12 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 95/2020/TLPT-HS ngày 01 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo Trương Thị Mỹ H do có kháng cáo của bị hại Đặng Thị T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đặng Văn T1 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 40/2020/HS-ST ngày 10 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Bị cáo:

Trương Thị Mỹ H, sinh năm: 1980 tại Tiền Giang.

Nơi cư trú: ấp H1, xã H2, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn Hết và bà Nguyễn Thị Hồng; bị cáo có chồng là Nguyễn Văn Có và 02 con là Nguyễn Ngọc Nhi và Trương Gia Bảo; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Trương Thị Mỹ H: Luật sư Nguyễn Văn Dũng, Trung tâm tư vấn pháp luật, Hội luật gia tỉnh Tiền Giang, Đoàn luật sư Thành phố Cần Thơ. (Có mặt).

- Bị hại có kháng cáo: Đặng Thị T, sinh năm: 1972 (Có mặt).

Địa chỉ: ấp H1, xã H2, huyện C, tỉnh Tiền Giang

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có kháng cáo:* Đặng Văn T1, sinh năm: 1978 (Có mặt).

Địa chỉ: ấp H3, xã H2, huyện C, tỉnh Tiền Giang

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Đặng Thị T và anh Đặng Văn T1: Luật sư Lê Thành Được – Chi nhánh Văn phòng luật sư Bình Nguyên, Đoàn luật sư Thành phố Cần Thơ. (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Trương Thị Lệ D, sinh năm: 1982 (Vắng mặt)
2. Đỗ Tấn K, sinh năm: 1986 (Vắng mặt)
3. Lê Minh C1, sinh năm: 1989 (Vắng mặt)
4. Nguyễn Văn T, sinh năm: 1992 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp H1, xã H2, huyện C, tỉnh Tiền Giang

- *Người làm chứng:*

1. Hồ Minh V, sinh năm: 1990 (Có mặt).

Địa chỉ: ấp H3, xã H2, huyện C, tỉnh Tiền Giang

2. Anh Nguyễn T1 P, sinh năm: 1990 (Vắng mặt)
3. Anh Nguyễn Văn U, sinh năm: 1978 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp H1, xã H2, huyện C, tỉnh Tiền Giang

Bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 24/11/2014, anh Đặng Văn T1, sinh năm 1980 ở ấp H3, xã H2, huyện C, tỉnh Tiền Giang đến nhà ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1961 ở cùng ấp thì Trương Thị Lệ D, sinh năm 1982 đến yêu cầu anh T1 ra nói chuyện, do đã có mâu thuẫn từ trước trong chuyện tình cảm, giữa anh T1 và D xảy ra cự cãi được Trương Thị Mỹ H (chị ruột D) đến can ngăn. Lúc này, anh Đặng Văn T1, sinh năm 1978 (anh ruột anh T1) biết được sự việc nên điều khiển xe mô tô biển số 63K2-7619 đi đến kêu anh T1 thì giữa anh T1 với D và H xảy ra cự cãi và xô xát nhau. D điện thoại kêu Lê Minh C1 (cháu của D), sinh năm 1989, thường trú cùng ấp kêu C1 đến, sau đó giữa C1, D và H xô xát với anh T1, anh T1 bỏ chạy vào nhà ông T2. Khi C1 nhận điện thoại của D, lúc này C1 đang uống rượu với Đỗ Tấn K, sinh năm 1986 và Nguyễn Văn T, sinh năm 1992 ngụ cùng ấp, nên sau khi C1 đi, K và T nghe được sự việc nên đi đến nhà ông T2, T dùng chân đạp hàng rào cùng H, C1, K xông vào nhà ông T2, thấy vậy anh T1 cầm cây xà beng dài 01m bỏ chạy ra đường đan phía trước. K cầm khúc tre (loại cây tầm vong) dài khoảng 1,5m cùng với C1 cầm hai vỏ chai bia, T cầm cây thước bằng nhôm (loại thước thợ hồ) và H đuổi theo anh T1. K dùng khúc tre đánh anh T1 làm gãy khúc tre nhưng không gây thương tích, anh T1 tiếp tục chạy đến phía trước nhà ông Đoàn Văn H, sinh năm 1943, cách nhà ông T2 khoảng 100m thì xô xát với K và C1 làm anh T1 té xuống bờ sông. H dùng tay đánh và dùng chân đá vào người anh T1, C1 và K cũng

tham gia đánh anh T1, sau đó H và C1 kéo anh T1 lên đường đan tiếp tục đánh anh T1 làm anh T1 bị bất tỉnh.

Lúc này, D chạy đến cầm theo hai vỏ chai bia, đồng thời chị Đặng Thị T, sinh năm 1972 (chị ruột anh T1) cũng vừa chạy đến và xảy ra cự cãi, xô xát với D, chị T dùng khúc gỗ tròn dài khoảng 0,4m đem theo và mũ bảo hiểm màu xanh chị T đang đội đánh D nhưng không gây thương tích, liền lúc đó H đến giật lấy mũ bảo hiểm màu xanh trên tay chị T đánh trúng 02 cái vào chân mày trái của chị T gây thương tích. Lúc này, lực lượng Công an xã H2, huyện C gồm anh Hồ Minh V, Nguyễn T1 P đến can ngăn thì sự việc kết thúc. Chị T, anh T1 được đi cấp cứu ở bệnh viện đa khoa trung tâm Sở y tế Tiền Giang. Ngày 14/12/2014, anh Đặng Văn T1 và chị Đặng Thị T có đơn yêu cầu xử lý hình sự về hành vi gây thương tích cho anh T1 và chị T.

Giấy y chứng số 13 ngày 06/01/2015 của BVĐK Tiền Giang (nhập viện ngày 24/11/2014, chuyển viện ngày 29/11/2014) xác định chị Đặng Thị T có những thương tích như sau: vết thương mày trái 03 cm; nề đỉnh giữa.

Giấy chứng nhận thương tích số 6/YC-BVCR ngày 05/01/2015 của Bệnh viện Chợ Rẫy, chị Đặng Thị T có những thương tích sau: chấn thương đầu, mặt: sưng vùng đỉnh, bầm vùng mắt.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 81/2015 ngày 10/02/2015 của Trung tâm pháp y Sở y tế Tiền Giang chị Đặng Thị T: dấu hiệu chính qua giám định: sẹo vết thương trên ngoài cung mày trái, tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 07%.

Giấy y chứng số 566 ngày 16/12/2014 của Bệnh viện đa khoa trung tâm Sở y tế tỉnh Tiền Giang xác định anh Đặng Văn T1 có những thương tích như sau: vết thương ngón III bàn tay phải dài 03 cm, đứt gân duỗi.

Giấy y chứng số 09 ngày 06/01/2015 của Bệnh viện đa khoa trung tâm Sở y tế tỉnh Tiền Giang xác định anh Đặng Văn T1 có những thương tích như sau: gãy đốt I ngón IV bàn tay P.

Giấy chứng nhận số 1606/YC-BVCR ngày 10/12/2014 của Bệnh viện Chợ Rẫy, anh Đặng Văn T1 có những thương tích sau: chấn thương đầu, vết thương mu bàn tay phải (đã khâu).

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 91 ngày 10/3/2015 của Trung tâm pháp y Sở y tế Tiền Giang xác định anh Đặng Văn T1 có dấu hiệu chính qua giám định là sẹo vết thương đứt bàn ngón III, IV bàn tay phải, hiện tại hạn chế chức năng duỗi ngón III, IV bàn tay phải. Gãy đốt I ngón IV bàn tay phải, tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 05%.

Tuy nhiên, chị Đặng Thị T và anh Đặng Văn T1 không đồng ý với kết luận giám định nêu trên nên ngày 01/7/2015 chị T và anh T1 có đơn yêu cầu giám định lại tỷ lệ thương tích.

Bản kết luận giám định bổ sung pháp y về thương tích số 239/2015/TGt ngày 04/8/2015 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Tiền Giang kết luận tổn thương cơ thể của anh Đặng Văn T1 do thương tích gây nên hiện tại là 05%, thương tật tạm thời. Theo Công văn số 09/TTPY ngày 24/12/2016 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Tiền Giang thì không xác định thương tích cố tật, tạm thời hay vĩnh viễn.

Bản kết luận giám định bổ sung lần II pháp y về thương tích số 100/2020/TgT ngày 18/02/2020 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Tiền Giang kết luận thương tích của anh Đặng Văn T1 do vật sắc gây nên.

Kết luận giám định pháp y tâm thần số 581 ngày 17/11/2015 của Viện giám định pháp y tâm thần Trung ương phân viện phía nam đối với chị Đặng Thị T:

- Về y học: trước trong khi vụ việc xảy ra không có bệnh tâm thần; sau khi vụ việc xảy ra và hiện nay: đang sự bị bệnh Rối loạn Stress sau sang chấn (nguyên nhân do bị đánh). Điều trị không ổn định.

- Về pháp luật: tỉ lệ thương tật là 25% tạm thời.

Do thương tích của chị Đặng Thị T vừa có kết luận giám định pháp y về thương tích và có kết luận giám định pháp y tâm thần nên cần giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể của chị T trên cơ sở kết quả giám định pháp y về tâm thần. Ngày 12/02/2017, Cơ quan điều tra tiến hành trưng cầu giám định lại đối với chị Đặng Thị T tại Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa nhưng chị T và anh Văn Ngọc Tùng – chồng của chị T không đồng ý đi giám định lại.

Theo công văn số 128/VPYTW ngày 26/7/2018 của Viện pháp y tâm thần trung ương Biên Hòa xác định: Nếu chị T không đồng ý đi giám định thì hội đồng không thể tiến hành giám định qua hồ sơ được.

Ngày 30/12/2018, Cơ quan điều tra trưng cầu giám định bổ sung thương tích của chị Đặng Thị T do vật gì gây nên, cơ chế hình thành vết thương, tuy nhiên anh Văn Ngọc Tùng - chồng của chị T không đồng ý đưa chị T đi giám định. Theo Công văn số 40/TTPY ngày 19/3/2019 của Trung tâm pháp y Sở y tế Tiền Giang, trường hợp chị T không đi giám định lại thì Trung tâm pháp y từ chối giám định qua hồ sơ, Trung tâm giám định pháp y chỉ giám định thương tích những trường hợp có nạn nhân đến giám định.

Do người bị hại là chị Đặng Thị T không đi giám định lại để xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể làm cơ sở giải quyết nên Cơ quan điều tra chỉ có căn cứ quy kết bị can Trương Thị Mỹ H gây thương tích chi bị hại T với tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 07%

Kết luận về việc thẩm định giá trị tài sản số 26/BBTĐ-TTHS ngày 21/4/2015 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự xác định T2 hại xe mô tô biển số 63K2-7619 trị giá 168.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 40/2020/HS-ST ngày 10 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trương Thị Mỹ H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trương Thị Mỹ H 15 (mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Trương Thị Mỹ H cho Ủy ban nhân dân xã H2, huyện C, tỉnh Tiền Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 23/7/2020, bị hại Đặng Thị T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đặng Văn T1 kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị hại Đặng Thị T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đặng Văn T1 giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Quan điểm của Kiểm sát viên cho rằng đơn kháng cáo của bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là trong hạn luật định nên được cấp phúc thẩm chấp nhận xem xét giải quyết.

- Về hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo cùng với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên xử phạt bị cáo 15 tháng tù là phù hợp. Bị cáo là nữ có nhân thân tốt có đầy đủ điều kiện cho hưởng án treo. Mức bồi thường cũng thỏa đáng đúng quy định. Tại phiên tòa phúc thẩm các bên kháng cáo không đưa ra được những chứng cứ mới để xem xét nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan giữ y bản án sơ thẩm đã tuyên.

Ý kiến các luật sư:

- Luật sư bào chữa cho bị cáo: Thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Ngoài ra phân tích thêm, bị hại là người có lỗi khi sử dụng cây, sau đó nón bảo hiểm đánh bị cáo trước bị cáo mới phản ứng đánh lại. Quá trình giải quyết vụ án bị cáo đã thành khẩn khai báo và thể hiện sự ăn năn hối cải. Gia đình thuộc diện hộ nghèo và cận nghèo. Có đầy đủ điều kiện cho hưởng án treo đề nghị giữ y án.

- Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại: Đồng ý tội danh mà Viện kiểm sát truy tố. Tuy nhiên bị hại có tổng tỷ lệ thương tật là 32% nên xét xử ở khung 1 là chưa đúng bản chất vụ án. Về tố tụng, người tiến hành tố tụng

không phải là điều tra viên được phân công giải quyết. Khi lấy lời khai nhân chứng không có giải thích quyền và nghĩa vụ. Tuyên phần trách nhiệm dân sự nhưng không tuyên phần chịu lãi chậm trả. Lấy lời khai bị hại T bị hạn chế năng lực nhưng không có người giám hộ. Xác định tư cách ông T1 là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án là không đúng gây ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ của bị cáo. Đề nghị hủy án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở lời khai bị cáo và các đương sự tại phiên tòa, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xác định người gây thương tích cho bà T: Theo lời khai của nhân chứng Nguyễn Văn U xác định thương tích trên người của bà T là do một mình bị cáo H gây ra. Bị cáo H đã đập vào người bà T sau đó giật nón bảo hiểm của bà T đánh vào trán và đỉnh đầu bà T (bl từ 259, 270). Lời khai này của ông U phù hợp với giấy y chứng của bệnh viện đa khoa Trung Tâm Tiền Giang là khi nhập viện điều trị bà T có vết thương ở mày trái, nề đỉnh giữa (bl50) và bà T khi nhập viện điều trị đã khai bị đánh bằng nón bảo hiểm và bị đập vào bụng (bl 63, 65). Ngoài ra, lời khai của ông U là trước sau như một. Ông U lại là người ngoài cuộc bình tĩnh quan sát và đứng cách hiện trường chỉ 02 m. Ông U cũng không hề mâu thuẫn với bất cứ ai trong cuộc nên lời khai này là khách quan. Từ những phân tích trên, cho thấy án sơ thẩm kết luận thương tích của bà T do một mình bị cáo H gây ra là có căn cứ. Các nhân chứng P, V khai có thấy D dùng võ chài bia, cây đánh bà T nhưng lời khai của 02 nhân chứng này trước sau mâu thuẫn nhau. Lúc thì khai không nhớ, lúc khai thấy đánh mà không biết có trúng hay không nên lời khai này là không có cơ sở, không khách quan. Mặc khác 02 nhân chứng này khai D có đánh bà T trong lúc bà T vẫn còn đội nón bảo hiểm nên thương tích của bà T cũng không thể do D gây ra.

[2] Về tỷ lệ thương tích của bà T: Theo lời khai ba nhân chứng tại các bl 72, 73, 74 thì sau khi bị đánh nằm viện về bà T vẫn sinh hoạt bình thường không có biểu hiện gì. Đến thời gian gần đây (cách thời gian bị đánh khoảng 10 tháng) mới nghe bà T than nhức đầu, hay quên, mất ngủ. Như vậy, sau khi bị đánh bà T không hề bị tổn thương về tâm thần. Nhưng sau đó đến 10 tháng lại bị tổn thương về tâm thần là ngược với thường tình, bởi lẽ khi bị tác động về tâm lý thì thời gian diễn ra sự kiện càng xa thì sự việc càng phai nhạt đi có sau lại trầm trọng hơn. Cấp sơ thẩm chưa điều tra làm rõ nguyên nhân bất hợp lý này, mà lại tùy tiện chỉ lấy tỷ lệ tổn thương thân thể 07% làm căn cứ khởi tố nên dẫn chưa thuyết phục được bị hại. Về vấn đề bị hại không chịu đi giám định lại Hội đồng xét xử nhận thấy, theo quy định tại khoản 4 Điều 62 Bộ luật tố tụng hình sự thì Người Bị hại có nghĩa vụ:

a) Có mặt theo giấy triệu tập của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng; trường hợp cố ý vắng mặt không vì lý do bất khả kháng hoặc không do trở ngại khách quan thì có thể bị dẫn giải;

b) Chấp hành quyết định, yêu cầu của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Do đó việc Cơ quan điều tra cho rằng bà T không chịu đi giám định lại nên chỉ lấy kết luận tỷ lệ thương tích làm căn cứ khởi tố là chưa điều tra đầy đủ, dẫn đến giải quyết chưa đúng bản chất nội dung vụ án. Ngoài ra bị cáo H cũng có quyền yêu cầu giám định lại về tâm thần đối với bà T, nhưng cấp sơ thẩm cũng chưa làm rõ ý chí của bị cáo H về vấn đề này.

[3] Về hành vi gây thương tích cho ông T1:

- Theo giấy y chứng của bệnh viện đa khoa Tiền Giang và bệnh viện Chợ rẫy xác định thương tích của anh T1 gồm sẹo vết thương đốt bàn tay ngón III, IV bàn tay phải. Gãy đốt I ngón IV bàn tay phải, tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 05%. Vết thương do vật sắc gây nên.

- Theo ông T1 xác định tại hầu hết các lời khai là bị gây thương tích lúc té xuống sông bị H dùng tay, K dùng đoạn tre tròn dài khoảng 0,6 m, C1 dùng võ chài bìa còn nguyên đánh. Như vậy các hung khí này đều hình tròn không phải là vật sắc nên không có cơ sở xác định vật gì gây ra thương tích cho ông T1. Tuy nhiên, nơi ông T1 bị gây thương tích là ở dưới sông nên không loại trừ khả năng do bị đánh và bị lôi kéo dưới sông bị va chạm vào vật sắc dưới nước gây thương tích.

- Tuy không có cơ sở xác định vật gì và ai trực tiếp gây ra thương tích cho ông T1, nhưng rõ ràng ông T1 bị thương tích sau khi bị các đối tượng H, K, C1 đánh hội đồng dưới sông. Do đó các đối tượng này phải chịu trách nhiệm đối với thương tích của ông T1. Cơ quan điều tra chỉ chú trọng vào tình tiết định khung “dùng hung khí nguy hiểm” nhưng lại không xem xét tình tiết định khung “có tính chất côn đồ” là thiếu sót. Các đối tượng khai D bị T1 đánh nên các đối tượng mới đánh T1. Như vậy phải làm rõ mối quan hệ giữa H C1, K với D có quan hệ ra sau để xác định tính chất côn đồ của từng đối tượng đặc biệt là đối với Đỗ Tấn K là điều tra chưa đầy đủ, dẫn đến xử lý không toàn diện vụ án.

[4] Về phần trách nhiệm dân sự của các đối tượng K, C1, H đối với ông T1: Án sơ thẩm kết luận chưa có đủ cơ sở kết luận thương tích của anh T1 do hung khí nguy hiểm gây ra nên chưa có cơ sở xử lý về hình sự các đối tượng H, K, C1, nhưng lại buộc các đối tượng này bồi thường chung trong vụ án hình sự này là không có căn cứ pháp luật. Bồi lễ Trách nhiệm dân sự trong hình sự chỉ phát sinh khi có hành vi phạm tội bị tòa kết án. Đối với hành vi không xử lý được về mặt hình sự thì Cơ quan điều tra phải chuyển vụ việc cho cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính và thông báo cho ông T1 biết có quyền khởi kiện tranh chấp yêu cầu bồi thường T2 hại về sức khỏe bị xâm hại ra tòa án để được giải quyết bằng một vụ án dân sự theo thủ tục chung.

[5] Từ các sai sót trên cấp phúc thẩm không khắc phục được cần hủy toàn bộ bản án giao về cấp sơ thẩm điều tra xét xử lại theo thủ tục chung. Do án sơ thẩm bị hủy nên ý kiến của các luật sư, yêu cầu kháng cáo của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hội đồng xét xử chưa xem xét.

- Xét ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử đã có cân nhắc xem xét khi nghị án.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355, Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hủy bản án hình sự sơ thẩm số 40/2020/HS-ST ngày 10 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Giao hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang để điều tra xét xử lại theo thủ tục chung.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Tp.HCM;
- VKSND tỉnh TG;
- Sở tư pháp tỉnh TG;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh TG;
- Trại tạm giam CATG;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- TAND huyện C, TG;
- VKSND huyện C, TG;
- Công an huyện C, TG;
- THADS huyện C, TG;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thanh Vân